TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/DS-ST
Ngày 12 - 12 -2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Oanh Kiều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tảo

2. Bà Nguyễn Thị Tám

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đoàn Thị Trúc Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh*** *tham gia phiên toà:* Bà Trần Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 156/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2022 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Đỗ Thị H, sinh năm 1979; cư trú: tổ 15, khu phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh T, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: anh Trần Quốc T, sinh năm 1987; cư trú tại: khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh T là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 09/11/22022), vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983 và chị Bùi Thị Mỹ D, sinh năm 1988; cùng cư trú tại: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 7 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ, chị Bùi Thị Mỹ D và chị Đỗ Thị H có mối quan hệ làm ăn. Ngày 19/4/2022, anh Đ, chị D có vay của chị H số tiền 1.512.000.000 (một tỉ năm trăm mười hai triệu) đồng. Sau đó cùng ngày, anh Đ, chị D tiếp tục vay thêm số tiền 850.000.000 (tám trăm năm mươi triệu) đồng, tổng cộng 2.362.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận miệng, mức lãi suất 1.5%/tháng, thời hạn trả là 03 ngày, mục đích vay để trả đáo hạn ngân hàng, hẹn đến ngày 22/4/2022 sẽ trả đủ tiền gốc và tiền lãi. Cả hai khoản vay được viết trên cùng một "Giấy vay tiền" ngày 19/4/2022, anh Đ, chị D có ký tên, lăn tay xác nhận.

Ngày 20/4/2022, anh Đ, chị D đã chuyển nhượng cho chị H phần đất diện tích 1010,1m^2, giá là 1.040.000.000 (một tỉ không trăm bốn mươi triệu) đồng, để cấn trừ nợ. Từ đó đến nay anh Đ và chị D chưa trả thêm được số tiền gốc và lãi nào nữa.

Nay chị H yêu cầu vợ chồng anh Đ, chị D hoàn trả lại cho chị H số tiền nợ gốc **1.322.000.000** (một tỉ ba trăm hai mươi hai triệu) đồng và yêu cầu tính tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ khi vay đến ngày xét xử, cụ thể như sau: 1.322.000.000 đồng x 0.83% x 8 tháng (19/4/2022-19/12/2022) = **87.780.000** (tám mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi nghìn) đồng. Tổng cộng tiền tiền gốc và tiền lãi là **1.409.780.000** (một tỉ bốn trăm lẻ chín triệu bảy trăm tám mươi nghìn) đồng.

Tại bản tự khai ngày 26/9/2022 và các lời khai trong vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Anh thừa nhận ngày 19/4/2022, vợ chồng anh có vay tiền của chị H tổng số tiền 2.362.000.000 đồng, mục đích vay để đáo hạn ngân hàng, thời hạn trả nợ gốc và tiền lãi là 3 ngày sau. Vợ chồng anh có ký tên, lăn tay để xác nhận vào "Giấy vay tiền" ngày 19/4/2022. Do công việc kinh doanh không thuận lợi, không có tiền trả cho chị H, vợ chồng anh có chuyển nhượng cho chị H phần đất diện tích 1010,1m^2 với giá là 1.040.000.000 đồng, để cấn trừ nợ. Hiện vợ chồng anh còn nợ lại chị H số tiền 1.322.000.000 đồng. Anh đồng ý trả cho chị H số tiền nợ gốc 1.322.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi. Đối với phần tiền lãi, hai bên đã thỏa thuận và thực hiện anh không có ý kiến.

Tại bản tự khai ngày 26/9/2022 và các lời khai trong vụ án, bị đơn chị Bùi Thị Mỹ D trình bày:

Chị thống nhất với lời trình bày của anh Đ. Vợ chồng chị còn nợ chị H 1.322.000.000 đồng. Do điều kiện kinh tế khó khăn chị xin trả chị H số tiền nợ gốc 1.322.000.000 đồng, không tính lãi. Đối với phần tiền lãi hai bên đã thỏa thuận và thực hiện trước đó chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung vụ án: trên cơ sở lời khai của các bên đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, có cơ sở để giải quyết tranh chấp theo hướng:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị H đối với anh Nguyễn Văn Đ, chị Bùi Thị Mỹ D; Buộc anh Nguyễn Văn Đ, chị Bùi Thị Mỹ D có nghĩa vụ trả cho chị Đỗ Thị H số tiền nợ gốc 1.322.000.000 đồngvà tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm, tương đương 0,83%/tháng kể từ ngày vay cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Về án phí sơ thẩm dân sự: anh Đ, chị D phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Trần Quốc T; bị đơn anh Nguyễn Văn Đ và chị Bùi Thị Mỹ D, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Tuấn, anh Đ và chị D.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của chị Đỗ Thị H yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ và chị Bùi Thị Mỹ D trả tiền nợ gốc 1.322.000.000 (một tỉ ba trăm hai mươi hai triệu) đồng và 87.780.000 (tám mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi nghìn) đồng tiền lãi, thấy rằng:

Về tiền nợ gốc: Chị H trình bày ngày 19/4/2022, có cho anh Đ, chị D vay tiền tổng số tiền 2.362.000.000 đồng, đã trả 1.040.000.000 đồng, hiện còn nợ lại chị H 1.322.000.000 đồng. Anh Đ, chị D thừa nhận lời trình bày của chị H về số tiền, số lần vay, thời gian vay và chữ viết, ký tên trong giấy nợ là đúng. Do đó có căn cứ xác định hợp đồng lời trình bày của chị H là có thật. Tại các bản tự khai ngày 26/9/2022 anh Đ, chị D cũng đồng ý trả cho chị H số tiền nợ gốc còn lại là 1.322.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tiền lãi:

Trong Giấy vay tiền ngày 19/4/2022 các bên có thỏa thuận tiền lãi và thời hạn trả nên có căn cứ xác định đây là hợp đồng vay có lãi và có kỳ hạn. Anh Đ, chị D cho rằng hai bên đã thỏa thuận và thanh toán tiền lãi, tuy nhiên ngoài lời trình bày, anh Đ, chị D không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Nên chị H yêu cầu tính tiền lãi do chị D, anh Đ chậm thực hiện nghĩa vụ với lãi suất 0,83%/tháng trên số tiền gốc 1.322.000.000 đồng, cụ thể: 1.322.000.000 đồng x 0.83% x 8 tháng (19/4/2022-19/12/2022) = 87.780.000 đồng là có cơ sở chấp nhận theo Điều khoản 4 Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Từ nhận định trên căn cứ vào khoản 4 Điều 466, 468 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử nhận thấy cần buộc anh Đ và chị D có trách nhiệm hoàn trả cho chị H số tiền nợ gốc 1.322.000.000 đồng và 87.780.000 đồng tiền lãi, tổng cộng **1.409.780.000** (một tỉ bốn trăm lẻ chín triệu bảy trăm tám mươi nghìn) đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị H được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Buộc anh Nguyễn Văn Đ và chị Bùi Thị Mỹ D phải chịu 54.293.000 (năm mươi bốn triệu hai trăm chín mươi ba nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463; khoản 4 Điều 466; 468 Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị H đối với anh Nguyễn Văn Đ và chị Bùi Thị Mỹ D về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Buộc anh Nguyễn Văn Đ và chị Bùi Thị Mỹ D có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Đỗ Thị H số tiền nợ gốc 1.322.000.000 (một tỉ ba trăm hai mươi hai triệu) đồng và 87.780.000 (tám mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi nghìn) đồng tiền lãi. Tổng cộng cả gốc và lãi **1.409.780.000** (một tỉ bốn trăm lẻ chín triệu bảy trăm tám mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày chị Đỗ Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn Đ và chị Bùi Thị Mỹ D không chịu trả số tiền trên, thì hàng tháng anh Đ và chị D còn phải trả cho chị H số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn Đ và chị Bùi Thị Mỹ D phải chịu 54.293.000 (năm mươi bốn triệu hai trăm chín mươi ba nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Đỗ Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Đỗ Thị H 26.323.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003988 ngày 28/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV.TAT (1);
- VKS huyện Tân Biên (2);
- Chi cục THADS huyện Tân Biên (1);
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ (L).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Oanh Kiều